

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-5-2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Công Vĩnh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.

2. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

*- Bị đơn:* Anh N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị H, anh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong Đơn khởi kiện, Tờ tự khai cùng ngày 04/4/2023, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị với anh N chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 03/6/2013. Chị với anh N chung sống tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, do anh N không lo chí thú làm ăn, bê tha việc gia đình, thỉnh thoảng tham gia cờ bạc, đá gà gây thêm nợ nần, cuộc sống gia đình ngày càng sa sút. Từ đó thường xuyên cãi vã trong gia đình, cuộc sống không hạnh phúc được. Từ đó, chị đã bỏ về quê nhà của chị ngoài Bắc từ tháng 07/2015 đến ngày nay. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên M, sinh ngày 06/4/2011 và D, sinh ngày 14/4/2013. Ly hôn chị đồng ý giao hai cháu M và D cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 10/5/2023, anh N trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung tên M, sinh ngày 06/4/2011 và D, sinh ngày 14/4/2013, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị H, anh N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh N chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 03/6/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Chị H xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như trên, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị H yêu cầu xin ly hôn với anh N. Anh N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu xin ly hôn của chị H nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H, anh N có hai người con chung tên M, sinh ngày 06/4/2011 và D, sinh ngày 14/4/2013.

Xét chị H yêu cầu giao hai cháu M và D cho anh N nuôi dưỡng, thấy rằng: Hai cháu M và D đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng muốn sống với anh N nếu cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai cháu M và D, Hội đồng xét xử thấy cần phải giao hai cháu M và D cho anh N nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung và nợ chung. Anh N xác định không có tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 56, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị H ly hôn với anh N.
2. Về con chung: Giao hai cháu M, sinh ngày 06/4/2011 và D, sinh ngày 14/4/2013 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017497 ngày 20/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy chị H đã thi hành xong án phí.

4. Chị H, anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Công Vĩnh Đức**